

NHÌN LẠI QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC NĂM 2009 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2010

TH.S. NGUYỄN PHƯƠNG HOA
NGUYỄN THỊ THUỖ – TH.S. CHỦ ĐÌNH PHÚC
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Khi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đang diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu kết thúc, mục tiêu của Việt Nam, Trung Quốc cũng như nhiều nước trên thế giới trong năm 2009 là vượt qua khủng hoảng, duy trì tăng trưởng kinh tế, phòng ngừa lạm phát, đảm bảo đời sống nhân dân, ổn định xã hội. Để thực hiện mục tiêu trên, ngoại giao của hai nước đã đề ra những nhiệm vụ trọng yếu trong đó có những điểm chung nhất định. Nhiệm vụ trọng tâm của ngoại giao Việt Nam năm 2009 là tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ cao nhất các nguồn lực bên ngoài, góp phần sớm đưa kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn, nỗ lực đảm đương các công việc quốc tế như đảm nhiệm vai trò ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 và một khóa Chủ tịch luân phiên của cơ quan này vào tháng 10 -2009, tiếp sau khóa tháng 7 -2008 để nâng cao vị thế của đất nước.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, nhiệm vụ trung tâm của công tác ngoại giao Trung Quốc năm 2009 cũng là xoay quanh việc tạo môi trường tốt cho xây dựng kinh tế trong nước để đảm bảo kinh tế phát triển nhanh, ổn định, tập trung vào “*một tuyến chính*”, đó là dốc sức phục vụ nhằm đảm bảo kinh tế trong nước phát triển nhanh ổn định; một trong “*hai trọng điểm lớn*” là tích cực đối phó với khủng hoảng kinh tế thế giới, phục vụ tốt cho “*đảm bảo tăng trưởng, đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định*”; “*ba công tác*” trong đó có công tác làm tốt ngoại giao an ninh, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích an ninh của Trung Quốc; tăng cường ngoại giao nhân dân, tăng cường hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Trung Quốc với nhân dân các nước trên thế giới; “*bốn phương hướng*” trong đó có thúc đẩy phát triển ổn định quan hệ với các nước lớn, xây dựng tốt quan hệ láng giềng hữu nghị với các nước xung quanh, tăng cường

mở rộng đoàn kết và hợp tác với các nước đang phát triển, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu và khu vực.

Trong bối cảnh hai nước đều hướng tới mục tiêu tạo môi trường hòa bình, ổn định để vượt qua suy thoái kinh tế, Việt Nam tích cực tăng cường củng cố quan hệ song phương với các nước láng giềng, các nước lớn, Trung Quốc tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc năm 2009 tiếp tục phát triển theo hướng ổn định và tích cực trong việc cùng nhau trao đổi tình hình, tìm giải pháp đối phó với khủng hoảng của mỗi nước.

I. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN THEO CHIỀU SÂU

Mặc dù năm 2009 lãnh đạo cấp cao nhất của hai nước không có các chuyến thăm chính thức lẫn nhau, song quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục được củng cố và phát triển, hướng đến việc tăng cường hợp tác khắc phục suy thoái kinh tế. Trong năm, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến Trung Quốc dự Hội nghị Bắc Ngao vào tháng 4-2009 và dự Hội chợ miền Tây Tứ Xuyên vào tháng 10-2009, nhân đó thăm chính thức các địa phương Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Quảng Đông, Hồng Kông và Ma Cao. Ngoài ra, ba Phó Thủ tướng của Việt Nam đã thăm và tham dự hội nghị tổ chức tại Trung Quốc như tháng 5-2009, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân thăm Trung Quốc; tháng 9-2009, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải dự Hội nghị WEF, tháng 10-2009, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng dự Hội chợ Trung Quốc - ASEAN và thăm Quảng Tây.

Những chuyến thăm này có ý nghĩa tích cực đối với việc phát triển quan hệ giữa Việt Nam – Trung Quốc nói chung và giữa Việt Nam và một số tỉnh của Trung Quốc nói riêng.

Về phía Trung Quốc, trong năm 2009 Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương ĐCS Trung Quốc Lý Nguyên Triều, Bí thư Ban Bí thư, Phó Bí thư Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương Hà Dũng thăm Việt Nam. Ngoài ra, Ủy viên Quốc vụ Đối Bình Quốc thăm Việt Nam và dự họp Phiên thứ 3 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương tháng 3-2009, Ngoại trưởng Dương Khiết Trì dự Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao Á - Âu lần thứ 9 tại Việt Nam vào tháng 5-2009.

Những hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường quan hệ giữa hai Đảng, hai nước tiếp tục được tiến hành trong năm 2009 như Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc họp phiên thứ 3, hội thảo lý luận giữa hai Đảng. Tiếp sau 4 cuộc hội thảo về lý luận, kinh nghiệm xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, về đổi mới, cải cách mở cửa, hội nhập quốc tế, hội thảo lý luận lần thứ 5 với chủ đề "*Lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế*" đã được tổ chức tại Phúc Kiến (Trung Quốc) từ ngày 11 đến 18-12-09. Hội thảo lần này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, giúp hai bên có thêm kinh nghiệm để đưa ra chính sách, giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, đảm bảo kinh tế Việt Nam và Trung Quốc phát triển nhanh và ổn định trong những năm tới.

Quan hệ giữa các ngành và địa phương hai nước trong năm 2009 ngày càng phát

triển. Năm 2009, hai nước đã trao đổi 167 đoàn thăm viếng, làm việc, trong đó cấp Thứ trưởng là 108 đoàn⁽¹⁾. *Về quan hệ giữa các ngành của hai nước*, năm 2009, hai bên trao đổi các đoàn quan trọng: Tổng tham mưu trưởng Quân đội Trung Quốc Trần Bình Đức thăm Việt Nam; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Nguyễn Văn Đước, Tư lệnh Hải quân Vũ Văn Hiến thăm Trung Quốc. Tháng 6-2009, hai tàu hải quân Việt Nam lần đầu tiên sang thăm Trung Quốc và tháng 12-2009, hai tàu hải quân Trung Quốc thăm cảng Hải Phòng. *Về quan hệ giữa các địa phương của hai nước*, trong năm 2009, tỉnh trưởng Hải Nam La Bảo Minh, tỉnh trưởng Quảng Đông Hoàng Hoa Hoa đã tới thăm Việt Nam.

Giao lưu giữa nhân dân hai nước trong năm 2009 cũng được chú trọng. Lần đầu tiên hai bên đã tổ chức Liên hoan hữu nghị nhân dân biên giới Việt - Trung 2009. Đây là một hoạt động thiết thực sau khi hai nước hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên đất liền vào cuối năm 2008, đồng thời cũng hướng tới “Năm Hữu nghị Việt- Trung”. Bên cạnh đó, việc giao lưu giữa thế hệ trẻ hai nước trong năm 2009 vẫn được duy trì. Đoàn đại biểu gồm 150 thanh niên tiêu biểu của Quảng Tây thăm và làm việc tại Việt Nam từ 26 đến 31-7-2009.

Tóm lại, những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các đoàn đại biểu hai nước trong năm 2009 đã củng cố và phát triển quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai nước, tăng cường sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau, góp phần thiết thực hướng tới “Năm Hữu nghị Việt -Trung” 2010 nhân kỷ niệm 60 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

II. QUAN HỆ KINH TẾ, THƯƠNG MẠI

1. Tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và các địa phương của Trung Quốc

Nhằm khắc phục tình trạng xuất nhập khẩu, đầu tư sụt giảm, trong năm 2009, Việt Nam và các tỉnh của Trung Quốc đã tăng cường tìm hiểu, xúc tiến thương mại và đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hai bên tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Ngoài hai tỉnh có đường biên giới với Việt Nam là Vân Nam và Quảng Tây, các tỉnh có thế mạnh trong phát triển kinh tế của Trung Quốc như Hải Nam, Quảng Đông đang hướng đến thị trường Việt Nam nhằm tận dụng ưu thế của Việt Nam, phát huy lợi thế của mình và Việt Nam cũng hướng đến nhiều tỉnh nằm sâu trong nội địa của Trung Quốc nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường cho xuất khẩu và đầu tư.

Các tỉnh Hải Nam, Vân Nam, Trùng Khánh, Quảng Đông của Trung Quốc cùng với Việt Nam đã tổ chức các hội thảo, diễn đàn xúc tiến thương mại đầu tư như Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam – Hải Nam, Hội thảo hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư và du lịch Việt Nam - Trùng Khánh, Diễn đàn hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam – Trùng Khánh, Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại Quảng Đông - Việt Nam. Các diễn đàn này đã thu hút đông đảo doanh nghiệp hai nước tham gia và ký kết nhiều hợp đồng, thỏa thuận như thỏa thuận về lắp ráp ô tô trị giá 70 triệu USD; thỏa thuận mua bán cao su trị giá 60 triệu USD; thỏa thuận đặt mua than cốc trị giá 24 triệu USD... tại Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam – Hải Nam; thỏa thuận hợp tác

giữa chính quyền thành phố Trùng Khánh và Bộ Công thương Việt Nam về hợp tác thương mại; thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Cục Du lịch Việt Nam và chính quyền thành phố Trùng Khánh về hợp tác du lịch; thỏa thuận hợp tác xúc tiến thương mại đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và Trùng Khánh tại Diễn đàn hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam – Trùng Khánh.

Chính những hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, tăng cường tìm hiểu thị trường của nhau khiến quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với các tỉnh của Trung Quốc trong năm 2009 vẫn phát triển khá ổn định. Năm 2009, mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới, hợp tác kinh tế giữa Quảng Đông và Việt Nam vẫn vượt qua khó khăn và đi lên, kim ngạch song phương tính đến tháng 8-2009 đạt 2,67 tỷ USD, tăng 25,6%. Hiện Quảng Đông có 44 doanh nghiệp và văn phòng đại diện tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư 560 triệu USD. Năm 2009, Trùng Khánh có trên 70 doanh nghiệp đầu tư tại Việt Nam với nhiều lĩnh vực như ô tô, xe máy, thiết bị thủy điện, máy móc nông nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 300 triệu USD. Việt Nam hiện có 2 doanh nghiệp đầu tư tại Trùng Khánh, với vốn đăng ký đạt 8 triệu USD.

Có thể nói, sự tăng cường hợp tác giữa các địa phương đã trở thành điểm sáng trong quan hệ Việt- Trung những năm gần đây, có ý nghĩa tích cực trong việc đối phó với suy giảm xuất khẩu và đầu tư, góp phần đảm bảo cho kinh tế mỗi nước phát triển ổn định và bền vững.

2. Quan hệ kinh tế Việt – Trung năm 2009 chịu ảnh hưởng rõ rệt của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới

Thương mại Việt - Trung năm 2009 tiếp tục sụt giảm do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới. Sự sụt giảm này lớn và rõ rệt từ tháng 1 đến tháng 5-2009, tuy nhiên, từ tháng 6-2009 trở đi đã có dấu hiệu phục hồi. Theo số liệu thống kê của Hải quan Trung Quốc, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc năm 2009 đạt 21,048 tỷ USD, tăng 8.1% (năm 2008 tăng 28,8%), trong đó xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam là 16,3 tỷ USD, tăng 7,8%, nhập khẩu từ Việt Nam là 4,74 tỷ USD, tăng 9,3%⁽²⁾. Mặc dù tốc độ thương mại song phương sụt giảm nhiều so với năm 2008 song mức sụt giảm này thấp hơn so với thương mại nói chung của Việt Nam (kim ngạch xuất khẩu năm 2009 của Việt Nam giảm 9,7%, kim ngạch nhập khẩu giảm 14,7%)⁽³⁾ cũng như thương mại của Việt Nam với các nước khác hay thương mại của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á khác (trong năm 2009, 5 nước ở khu vực Đông Nam Á có tăng trưởng âm trong thương mại với Trung Quốc và thương mại giữa Trung Quốc với cả khu vực Đông Nam Á năm 2009 tăng trưởng -7,8%. Trung Quốc vẫn giữ vị trí là một đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, đứng đầu trong số các nước xuất khẩu hàng hóa sang Việt Nam.

Trong quan hệ thương mại Việt – Trung năm 2009, nhập siêu của Việt Nam vẫn là vấn đề nổi cộm. Theo thống kê của Vụ châu Á, Bộ Thương mại Trung Quốc, năm 2009 Việt Nam nhập siêu là 11,56 tỷ

USD giảm 8,4% so với năm 2008, tuy nhiên đó là giảm trong bối cảnh nhập khẩu nói chung đều giảm. Nhập siêu từ Trung Quốc chiếm gần 90% tổng kim ngạch nhập siêu cả nước năm 2009 (12,25 tỷ USD), trong khi năm 2008, tỷ lệ này là 61,6% và năm 2007 tỷ lệ này là 65,3%⁽⁴⁾. Đây là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc và với tỉ lệ ngày một tăng.

Sở dĩ tình trạng nhập siêu tăng mạnh là do cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam chưa được cải thiện, trong khi nhu cầu nhập khẩu không giảm, thậm chí

một số mặt hàng nhập khẩu chính còn tăng mạnh (xem bảng dưới). Cho đến nay, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu vẫn là hàng nông, lâm, khoáng sản có giá trị thấp, chiếm tới 60% và đặc biệt trước chủ trương hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô và nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động, xuất khẩu dầu thô sang Trung Quốc năm qua giảm trên 23%. Trong khi đó, hàng nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là hàng công nghiệp, giá trị cao, hàng nông lâm sản và khoáng sản chỉ chiếm khoảng 14%.

MỘT SỐ MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CHÍNH TỪ TRUNG QUỐC CỦA VIỆT NAM NĂM 2009

Mặt hàng	Kim ngạch (tỷ USD)	Tăng trưởng (%)	Tỉ trọng trong nhập khẩu từ Trung Quốc (%)
Máy móc, thiết bị	4	10,2	25,3
Vải các loại	1,6	1,4	9,5
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1,5	123,7	8,9
Xăng dầu các loại	1,3	189,2	7,8
Nguyên phụ liệu thuốc lá	0,075	171,1	0,5

Nguồn: www.baomoi.com / Info / Kim-ngach-nhap-khau-hang-hoa-tu-Trung-Quoc-nam-2009-tang-5 / 45 / 3839274.epi

Trong khi hiện tượng nhập lậu hàng hóa từ Trung Quốc, đặc biệt là hàng tiêu dùng vẫn chưa có xu hướng giảm, thậm chí hoạt động với hình thức ngày càng tinh vi hơn, xuất khẩu lậu những mặt hàng nguyên liệu thô của Việt Nam sang Trung Quốc năm 2009 lại trở thành vấn đề nổi cộm, trong đó nổi bật nhất là xuất khẩu lậu than. Do sự chênh lệch về giá bán cho Trung Quốc và giá bán cho các đơn vị kinh doanh trong nước khá lớn nên nhiều đơn vị khai thác than đã đưa nguồn than tiêu thụ

trong nội địa bán trái phép ra ngoài, nhiều cơ sở tư nhân đứng ra thu gom than do dân tự khai thác để xuất khẩu lậu sang Trung Quốc. Với việc nhiều cán bộ của Việt Nam bị xử lý, mỗi năm có khoảng 10 triệu tấn than bị xuất lậu, thiệt hại cho nhà nước khoảng 4000 tỷ đồng,⁽⁵⁾ việc xuất khẩu lậu than sang Trung Quốc trong những năm qua, đặc biệt trong năm 2009 đã gây thiệt hại cho nước ta cả về người và của.

Về đầu tư, do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới, cùng với

xu thế đầu tư trực tiếp vào Việt Nam giảm, đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam năm 2009 cũng giảm đáng kể so với các năm trước cả về số lượng dự án và vốn đăng ký cấp mới. Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, số dự án và vốn đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam năm 2009 là 48 dự án với vốn đầu tư là 180,4 triệu USD, chỉ xấp xỉ bằng năm 2004, số dự án bằng nửa và số vốn bằng khoảng 1/3 của năm 2009. Tính đến tháng 12-2009, Trung Quốc đã có 657 dự án với tổng số vốn đăng ký là 2.673.941.942 USD. Trong 10 năm, số dự án của Trung Quốc tại Việt Nam tăng gấp hơn 8 lần, số vốn tăng 22 lần so với 9 năm đầu sau khi bình thường hóa, đưa Trung Quốc lên vị trí thứ 11 trong số 43 nước và vùng lãnh thổ đang đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Những năm gần đây, đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam đã có sự chuyển hướng trong lĩnh vực đầu tư, nhưng cho đến năm 2009, Trung Quốc vẫn chưa có dự án đầu tư nào có quy mô đầu tư lớn thuộc ngành nghề có công nghệ cao. Các dự án đầu tư năm 2009 chủ yếu tập trung trong lĩnh vực chế tạo, chế biến như dự án về dịch vụ lắp ráp, tiêu thụ các tủ điện, máy biến thế, cầu dao; sản xuất các loại bao bì kim loại, sản xuất nắp chai, in ấn bao bì, sản xuất văn phòng phẩm; sản xuất lắp ráp điện thoại di động, xe đạp điện và khai thác khoáng sản tại các tỉnh biên giới như xây dựng nhà máy khai thác và chế biến Antimon, khai thác và tuyển quặng sắt tại Hà Giang. Vì vậy, đầu tư của Trung Quốc

tại Việt Nam mới phát huy hiệu ứng việc làm, chứ chưa có nhiều hiệu ứng về kỹ thuật.

Vấn đề nhà đầu tư Trung Quốc đưa lao động phổ thông sang Việt Nam thay vì sử dụng lao động địa phương hay một số dự án đầu tư của Trung Quốc có ảnh hưởng đến môi trường, an ninh Việt Nam đã trở thành vấn đề được dư luận quan tâm trong năm 2009. Nếu như vấn đề này không được chú ý sẽ làm dấy lên phản ứng trong nhân dân và làm tổn hại quan hệ song phương như các dự án cho thuê đất trồng rừng hiện nay là ví dụ.

III. VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI LÃNH THỔ

Sau 35 năm đàm phán biên giới trên đất liền với Trung Quốc, năm 2009, hai nước đã hoàn tất khuôn khổ pháp lý về biên giới trên đất liền, đưa Hiệp ước Biên giới năm 1999 đi vào cuộc sống với việc ký kết các văn kiện quan trọng: Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định quy chế quản lý biên giới mới, Hiệp định về cửa khẩu và quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền. Điều này cũng có nghĩa là hai trong ba vấn đề tồn tại giữa hai nước đã được giải quyết dứt điểm và vấn đề còn lại duy nhất là vấn đề Biển Đông.

Năm 2009, mặc dù về tổng thể tình hình Biển Đông vẫn duy trì cục diện ổn định song đã có nhiều diễn biến phức tạp. Thứ nhất, Trung Quốc tăng cường hoàn thiện hệ thống luật pháp cũng như quản lý, hành chính đối với vùng biển có tranh chấp như tháng 4-2009, thành lập Vụ Biên giới và hải dương thuộc Bộ Ngoại giao, lần đầu tiên chính thức đưa bản đồ có hình

“lưỡi bò” lên Liên hợp quốc (ngày 13-5-2009), chính quyền tỉnh Hải Nam ra quyết định thành lập Ủy ban thôn đảo Vĩnh Hưng và Triệu Thuật, tức đảo Phú Lâm và Đảo Cây thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam (ngày 8-11-2009), ban hành “Luật bảo vệ hải đảo” trong đó vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (ngày 26-12-2009), Quốc vụ viện Trung Quốc công bố “Một số ý kiến về việc đẩy mạnh phát triển xây dựng đảo du lịch quốc tế Hải Nam”, trong đó có việc thúc đẩy phát triển du lịch tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam (ngày 31-12-2009).

Thứ hai, Trung Quốc tăng cường tuần tra ở vùng biển có tranh chấp bằng việc đưa các tàu tuần tra của hải quân và tàu tuần tra ngư trường (tàu Ngư chính) đến Trường Sa và Hoàng Sa gây lo ngại cho các nước liên quan. Tháng 3-2009, Trung Quốc đã đưa tàu tuần tra lớn nhất và có tốc độ nhanh nhất mang tên Ngư chính 311 tới khu vực thuộc lãnh hải tranh chấp ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 26-11-2009, tàu Ngư chính số 311 và 303 đã tới đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Hành động này đã uy hiếp hoạt động sản xuất bình thường của ngư dân Việt Nam ở Biển Đông.

Thứ ba, trong năm 2009, Trung Quốc liên tục có những hành động cản trở, đe dọa hoạt động đánh bắt cá của ngư dân Việt Nam ở Biển Đông. Trung Quốc đã công bố lệnh cấm đánh bắt cá tại một số trên Biển Đông từ ngày 16-5 đến ngày 1-8-2009 và đã điều 8 tàu tuần tra để theo dõi giám sát khu vực rộng 128.000 km² tại

đây, cho rằng đây là công việc hành chính diễn ra bình thường nhằm bảo vệ tài nguyên hải sản trong phạm vi biển của mình.

Trong năm 2009, lực lượng tuần tra trên biển của Trung Quốc cũng đã nhiều lần bắt giữ tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam khi họ đang hoạt động sản xuất bình thường ở vùng biển của Việt Nam hoặc đang tránh bão ở vùng biển Hoàng Sa, phạt với số tiền rất lớn với lý do vi phạm nghiêm trọng quy định “Luật ngư nghiệp nước CHND Trung Hoa”. Theo thống kê của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng Quảng Ngãi, trong năm 2009, Trung Quốc đã bắt giữ 17 tàu cá với khoảng 210 ngư dân huyện đảo Lý Sơn và xã Bình Châu, huyện Bình Sơn trong lúc hành nghề và trú bão trên vùng biển Hoàng Sa. Phía Trung Quốc đã thả 13 tàu cá cùng 210 ngư dân về Quảng Ngãi nhưng vẫn còn 4 tàu cùng nhiều trang thiết bị, ngư cụ, thủy sản bị tạm giữ ở Hoàng Sa, ước tổng giá trị gần 8 tỷ đồng⁽⁶⁾. Sở dĩ có hành động như vậy là do phía Trung Quốc cho rằng, Việt Nam và Trung Quốc “không có tranh chấp” xung quanh quần đảo Hoàng Sa (lời người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Khương Du tuyên bố nhân việc Việt Nam bổ nhiệm ông Đặng Công Ngữ là Chủ tịch huyện Hoàng Sa, ngày 28-4-2009), coi quần đảo Hoàng Sa là lãnh thổ của mình.

Thứ tư, trước tình hình tranh chấp ở Biển Đông ngày càng phức tạp, Trung Quốc đã tăng cường sức mạnh quân sự, đặc biệt là sức mạnh hải quân, coi đó là một trong những ưu tiên hàng đầu. Lần đầu tiên, Trung Quốc chính thức công khai về vấn đề Trung Quốc sẽ xây dựng Hàng không mẫu hạm qua phát ngôn của một

quan chức quân sự cấp cao ngày 20-3, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt khi ông cho biết “Trung Quốc không thể mãi mãi không có Hàng không mẫu hạm”, “Trung Quốc có vùng biển rộng lớn, trách nhiệm bảo vệ nặng nề và hải quân Trung Quốc phải có Hàng không mẫu hạm là điều tất yếu”. Trong cuộc trả lời phỏng vấn của Tân Hoa xã ngày 16-4-2009, Tư lệnh Hải quân Trung Quốc - Đô đốc Ngô Thắng Lợi khẳng định Trung Quốc sẽ phát triển các tàu chiến cỡ lớn cùng với các tàu ngầm với máy bay, ngư lôi và tên lửa tinh vi hơn. Trên thực tế, trong năm 2009, lực lượng hải quân thuộc Hạm đội Nam Hải liên tục gia tăng các hoạt động diễn tập với nhiều hạng mục ở các cấp độ chiến lược và chiến thuật khác nhau như đợt diễn tập tháng 5 và tháng 6-2009.

Việc tăng cường hiện đại hóa hải quân cùng với những hoạt động khẳng định chủ quyền trên biển của Trung đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, đi ngược lại nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, gây căng thẳng và làm phức tạp thêm tình hình ở biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai nước và nhân dân hai nước.

Trước động thái tăng cường thực hiện yêu sách chủ quyền ở biển Đông của Trung Quốc, năm 2009 Việt Nam đã có những tuyên bố và hành động khẳng định chủ quyền thực tế hơn. Ngày 25-4, Việt Nam đã bổ nhiệm Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa, ngày 7-5, trình Ủy ban ranh giới thêm lục địa của Liên hợp quốc Báo cáo quốc gia xác định ranh giới thêm lục địa nằm ngoài phạm vi 200 hải lý tính từ đường cơ sở của Việt Nam.

Năm 2009 cũng là năm Việt Nam chú trọng đến công tác tuyên truyền, nghiên cứu về biển đảo hơn. Việt Nam có một cuộc hội thảo mở bàn về tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông (ngày 17-3-2009) và tổ chức hội thảo quốc tế về Biển Đông với chủ đề: “Biển Đông: tăng cường hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực” (ngày 26 và 27-11-2009). Ngành giáo dục Đà Nẵng đã đưa lịch sử Hoàng Sa vào chương trình học chính quy cấp trung học cơ sở nhằm giáo dục cho các em những kiến thức về biển đảo của Tổ quốc. Hoàn thành dự án bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa tại huyện đảo Lý Sơn, dựng Tượng đài về đội Hoàng Sa kiêm quản Hoàng Sa. Chính phủ và Quốc hội Việt Nam quan tâm hơn đến vấn đề an ninh, quốc phòng để tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích của Việt Nam ở biển Đông, đặc biệt là an toàn, lợi ích của người dân đang hàng ngày hoạt động đánh bắt trên biển.

III. TRIỂN VỌNG

Đứng trước những khó khăn và thách thức do cuộc khủng hoảng tài chính thế giới mang lại, năm 2009 Việt Nam và Trung Quốc đã tăng cường hợp tác, cùng nhau tìm biện pháp để giảm tác động của suy thoái, nhanh chóng phục hồi kinh tế. Quan hệ Việt – Trung đã đạt được thành tựu đáng kể về nhiều mặt. Mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đã qua giai đoạn đỉnh điểm nhưng suy thoái kinh tế vẫn tiếp tục kéo dài. Điều này dự báo năm 2010, Trung Quốc và Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn và thách thức. Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn

Gia Bảo trong Hội nghị lần thứ 3 Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc khóa 11 ngày 5-3-2010 nhận định: “Năm 2010 là một năm then chốt tiếp tục đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, đảm bảo kinh tế phát triển nhanh, ổn định, đẩy nhanh chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, là một năm quan trọng thực hiện mục tiêu Quy hoạch 5 năm lần thứ 11, tạo cơ sở tốt cho phát triển 5 năm lần thứ 12”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, bên cạnh việc tích cực thúc đẩy hợp tác khu vực, năm 2010 Trung Quốc “phát triển hài hòa ngoại giao song phương và ngoại giao đa phương, ngoại giao các nước và khu vực với công tác ngoại giao trên các lĩnh vực, thúc đẩy quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn, các nước xung quanh và các nước đang phát triển đi sâu phát triển toàn diện”.

Bên cạnh việc tiếp tục khắc phục tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, duy trì tăng trưởng kinh tế, năm 2010 cũng là năm Việt Nam phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng; ngăn chặn suy giảm kinh tế, phòng ngừa lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội. Những nhiệm vụ này đòi hỏi Việt Nam cần tăng cường trao đổi kinh

nghiệm với một nước có nhiều điểm tương đồng và đi trước trong phát triển như Trung Quốc. Vì vậy, đây là cơ hội để hai Đảng, hai nước tăng cường hợp tác.

Năm 2010 cũng là năm có nhiều cơ hội và điều kiện để quan hệ Việt – Trung được tăng cường và phát triển hơn nữa. Năm 2010 Việt Nam đảm nhiệm chức Chủ nhiệm ASEAN. Với vai trò này, Việt Nam sẽ chủ trì và đăng cai tổ chức một loạt các hội nghị quan trọng trong đó có các Hội nghị cấp cao giữa ASEAN với các bên đối thoại ASEAN +1, ASEAN +3, cấp cao Đông Á. Đây là cơ hội để ASEAN mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác với các đối tác và cũng là cơ hội để Việt Nam tăng cường quan hệ hợp tác với các nước lớn trong đó có Trung Quốc. Năm 2010 được chọn là Năm Hữu nghị Việt – Trung, kỷ niệm 60 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Vì vậy, quan hệ giữa hai nước trong năm 2010 sẽ được thúc đẩy trên tất cả các phương diện. Tuy nhiên, để quan hệ hai nước thực sự phát triển như mong muốn của lãnh đạo hai nước cũng như nguyện vọng của nhân dân hai nước, trong năm 2010, chúng ta cần chú ý đến những vấn đề còn tồn tại, cũng chính là thách thức trong quá trình phát triển quan hệ hai nước.

Thứ nhất, đó là vấn đề nhập siêu của Việt Nam. Giảm nhập siêu không có nghĩa chúng ta sẽ cắt giảm mạnh nhập khẩu từ Trung Quốc, trong đó có những mặt hàng nhập khẩu để gia công xuất khẩu. Chúng ta cần hướng đến giảm nhập khẩu những mặt hàng tiêu dùng trong nước có thể đáp

ứng được, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường của hàng hóa Việt Nam ở Trung Quốc, thay đổi, kết cấu hàng hóa xuất khẩu.

Thứ hai, đó là vấn đề tiếp nhận và quản lý đầu-tư từ Trung Quốc. Việt Nam cần học tập kinh nghiệm và bài học từ chính thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc. Trung Quốc đã thành công trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nhưng đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng để lại cho Trung Quốc nhiều hậu quả, trong đó nổi bật là vấn đề tài nguyên và môi trường. Vì vậy, Việt Nam cần chủ động, có lựa chọn về công nghệ, về tiêu chuẩn môi trường trong các dự án đầu tư nước ngoài nói chung và của Trung Quốc nói riêng để tránh rác thải về công nghệ, tránh tác động xấu tới môi trường, tài nguyên và nguy hại đến an ninh quốc gia.

Thứ ba, đó là các vấn đề trên biển. Tranh chấp trên biển giữa hai nước đang ngày có xu hướng phức tạp, căng thẳng, từ đó tác động mạnh đến nhân dân hai nước. Chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên biển đã trở thành vấn đề được người dân hai nước, đặc biệt nhân dân Việt Nam quan tâm. Hiện nay, vấn đề trên biển không chỉ là vấn đề liên quan đến quan hệ song phương mà đã trở thành vấn đề liên quan đến dân tộc, đến vị trí cầm quyền của Đảng. Chủ nghĩa dân tộc, trong đó có chủ nghĩa dân tộc cực đoan đang trở dậy mạnh mẽ. Thái độ, hành động và giải quyết vấn đề trên biển của mỗi nước như thế nào sẽ tác động trực tiếp đến quan hệ song phương cũng như đến tình hình mỗi

nước. Vì vậy, hai nước cần thực hiện thỏa thuận chung của lãnh đạo cấp cao hai nước về giải quyết vấn đề trên biển.

Những vấn đề tồn tại nêu trên không thể giải quyết một sớm một chiều. Tuy nhiên, nếu trong năm 2010 hai nước tìm được những biện pháp cải thiện tình hình một cách hiệu quả thì đây sẽ là việc làm thực sự có ý nghĩa dành cho Năm Hữu nghị Việt – Trung.

CHÚ THÍCH:

(1) Đại sứ Trung Quốc Tôn Quốc Tường: Chờ điều kiện chín muồi giải quyết tranh chấp Biển Đông <http://vietnamnet.vn/chinhtri>

(2) Vụ châu Á – Bộ Thương mại Trung Quốc: Thống kê thương mại giữa Trung Quốc với các nước châu Á từ tháng 1 đến tháng 12-2009, <http://yzs.mofcom.gov.cn>

(3) (4) <http://www.baomoi.com/Info/Kimngach-nhap-khau-hang-hoa-tu-Trung-Quoc-nam-2009-tang-5/45/3839274.epi>

(5) Xuất khẩu than: Mặt trái tấm huy chương <http://www.tienphong.vn, 09/09/2009>.

(6) Trung Quốc phạt và thả 25 ngư dân Việt, <http://www.bbc.co.uk/vietnamese>

(7) <http://www.vietnamnet.vn/chinhtri/200912/Khong-ai-duoc-quyen-vo-co-bat-giu-ngu->

(8) Phát biểu của Tướng Daniel Schaeffer tại Hội thảo về Biển Đông được tổ chức tại Hà Nội tháng 12-2009, Phương Loan, "Đã thấy dù ý chí độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc", <http://www.tuanvietnam.net>.

(9) Trần Công Trục (nguyên Trưởng ban biên giới Chính phủ) <http://www.tuanvietnam.net/vn>

(10), (11) 温家宝在人大会议上作政府工作报告, 2010年03月15日 14:44 中国新闻网 http://news.qq.com/a/20100315/001553_7.htm